TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN KHÁNH** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Khánh, ngày 15 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn L - Sinh năm 1982.

Địa chỉ: Số nhà 22, khu phố 6, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Chị Đinh Thị H - Sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà 22, khu phố 6, thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147, 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn L và chị Đinh Thị H.

Quan hệ hôn nhân giữa anh Lương Văn L và chị Đinh Thị H chấm dứt kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung (riêng): Giao cháu Lương Văn Đ, sinh ngày 9 tháng 02 năm 2012 cho anh Lương Văn L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Đ trưởng thành, tự lập được cuộc sống; chị Đinh Thị H không có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với cháu Đ và có quyền đi lại thăm nom con chung. Về con riêng anh L và chị H không ai có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp: Anh Lương Văn L và chị Đinh Thị H đều xác định anh, chị đã tự phân chia tài sản chung; anh chị không có tài sản riêng, công nợ và đất nông nghiệp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lương Văn L phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/0001945 ngày 18 tháng 12 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho anh Lương Văn L 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Yên Khánh.
- Chi cục THADS huyện Yên Khánh.
- UBND thị trấn Yên Ninh, huyện Yên Khánh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Phương